

Bản án số: 93/2021/HSPT

Ngày 24 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Hường và ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Huế - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo **Mai Thị Đ** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2020/HSST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Mai Thị Đ, sinh năm 1980, tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai T (chết) và bà Trần Thị B; chồng Lê Anh V; có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Mai Thị Đ làm công tác văn thư tại Trường Trung học cơ sở N thuộc xã E, huyện E, tỉnh Đ. Bị hại Phạm Thị Thùy D là giáo viên hợp đồng dạy môn

tiếng Anh tại trường THCS N. Biết được thông tin vào năm 2014 UBND huyện E sẽ tổ chức thi biên chế ngạch giáo viên cho các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện E, bà Phạm Thị Thùy D muốn thi vào biên chế ngạch giáo viên Trường THCS N nên đã nhờ bị cáo Mai Thị Đ lo thi vào biên chế. Bị cáo Đ không phải là người giữ chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực thi tuyển công chức ngành giáo dục huyện E nhưng vẫn đồng ý. Bà D và ông Trần Phước V (chồng bà D) đã giao cho bị cáo tổng số tiền 60.000.000 đồng (tháng 8/2013 giao 50.000.000 đồng tại nhà của bị cáo Đ thuộc thôn A, xã E, huyện E; tháng 12/2013 giao 10.000.000 đồng tại nhà bị hại D thuộc thôn B, xã E, huyện E). Đến đầu năm 2014 bà D thi tuyển ngạch giáo viên nhưng không trúng tuyển nên đã yêu cầu bị cáo trả lại 60.000.000 đồng. Do bị cáo không trả nên ngày 18/5/2020 bà D làm đơn tố cáo hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2020/HSST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo quyết định: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Thị Đ 02 năm tù.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí.

Ngày 31/12/2020 bị cáo Đ kháng cáo xin cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mai Thị Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện trả lại tiền cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại, do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo Mai Thị Đ không phải là người giữ chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực thi tuyển công chức ngành giáo dục huyện E nhưng khi được bị hại Phạm Thị Thùy D nhờ lo thi vào biên chế bị cáo vẫn đồng ý. Bằng thủ đoạn gian dối, bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại D 60.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Mai Thị Đ tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Mai Thị Đ đề nghị cho hưởng án treo, thấy rằng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, hợp tác với cơ quan điều tra làm rõ các tình tiết của vụ án. Sau khi phạm tội, bị cáo đã hoàn trả toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo tại địa phương, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm làm lại cuộc đời, thể hiện được chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, đồng thời cũng đủ để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[3] Về án phí: Bị cáo Mai Thị Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Thị Đ.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2020/HSST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Mai Thị Đ 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**. Thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Mai Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đ nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã E trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Bị cáo Mai Thị Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSDT - CA T.Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'Leo;
- VKSND huyện Ea H'Leo;
- Công an huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- CQ THAHS Công an huyện Ea H'Leo;
- UBND xã E, huyện E;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hạnh Vân